

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/KDTM-ST

Ngày: 08 - 11 - 2018

V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán
hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

Các Hội Thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Hữu Hiền

2. Ông Hà Văn Châu

-Thư ký phiên tòa: Bà Văn Ngọc Hân là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 46/2018/TLST-KDTM, ngày 31 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2018/QĐXXST - KDTM ngày 12 ngày 9 tháng 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2018/QĐST- KDTM ngày 10 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên BT

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngụy Thái H, sinh năm 19xx; Chức vụ: Giám đốc.

Trụ sở tại: Số A đường A1 phường A2, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là: Ông **Lâm Thanh T**, sinh năm 19xx (Theo Giấy ủy quyền ngày 16 tháng 4 năm 2018) (có mặt)

Địa chỉ: Số B/9 KV4 đường B1, phường B2, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Công ty cổ phần bê tông H1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Trần Minh Tr; Chức vụ: Tổng giám đốc (vắng mặt).

Trụ sở: Số T đường BD, phường T9, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 4 năm 2018 của nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên BT, bản tự khai ngày 25 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lâm Thanh T đều trình bày:

Vào ngày 31 tháng 5 năm 2017, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên BT (viết tắt là: Công ty BT) do bà Ngụy Thái H làm đại diện có ký hợp đồng kinh tế số 12/2017/HĐXXMXCT về việc cung cấp xi măng xá Cần Thơ với Công ty cổ phần bê tông H1 do ông Huỳnh Trần Minh Tr làm đại diện. Thời gian thực hiện hợp đồng kể từ ngày được các bên ký kết, theo đơn đặt hàng và đồng thời phía Công ty cổ phần bê tông H1 (viết tắt là: Công ty H1) phải thanh toán trước 100% số tiền theo khối lượng đơn hàng.

Ngày 30/11/2017, Công ty BT đã lập bảng đối chiếu công nợ, tổng số tiền Công ty H1 còn nợ là 435.227.460 đồng.

Kể từ ngày đối chiếu công nợ đến hết ngày 13/02/2018, Công ty H1 đã trả cho Công ty BT được số tiền là 100.000.000 đồng, còn nợ lại 335.227.460 đồng, Công ty BT đã nhiều lần yêu cầu thanh toán dứt số tiền còn lại nhưng Công ty H1 không thực hiện.

Nay Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên BT yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty cổ phần bê tông H1 phải trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên BT tổng số tiền là 342.770.077 đồng (trong đó nợ gốc là: 335.227.460 đồng và chỉ yêu cầu trả tiền lãi tính từ ngày 14 tháng 02 năm 2018 đến ngày 14 tháng 4 năm 2018 theo mức lãi suất là 1.125%/tháng với số tiền lãi là: 7.542.617 đồng).

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý vụ án số 46/TB-TLVA ngày 31 tháng 5 năm 2018, tổng đạt hợp lệ cho Công ty cổ phần bê tông H1, nhưng bị đơn là Công ty cổ phần bê tông H1 không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ 02 lần đối với Công ty cổ phần bê tông H1 để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, sau đó đã thông báo cho bị đơn biết kết quả phiên họp. Đồng thời, Tòa án cũng ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Công ty cổ phần bê tông H1 cũng đã được Tòa án

triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Hợp đồng kinh tế số 12/2017/HĐXMXCT ngày 31 tháng 5 năm 2017 về việc cung cấp xi măng xá Cần Thơ; Bản đối chiếu công nợ ngày 30 tháng 11 năm 2017; Sổ chi tiết tài khoản 131 ngày 13 tháng 5 năm 2018;

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty cổ phần bê tông HT đã cung cấp cho Tòa án một giấy ủy quyền đề ngày 01 tháng 8 năm 2018.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn là Công ty cổ phần bê tông H1 không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án tham dự phiên tòa là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ theo Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 50 và Điều 306 của Luật thương mại và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Beton Hồng Hà, xử buộc Công ty cổ phần bê tông H1 thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên BT số tiền mua hàng còn thiếu là: 335.227.460 đồng và tiền lãi với số tiền là: 7.542.617 đồng và buộc Công ty cổ phần bê tông H1 án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Lâm Thanh T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên BT là nguyên đơn yêu cầu Công ty cổ phần bê tông H1 trả số tiền mua bán xi măng xá Cần Thơ theo Hợp đồng kinh tế số 12/2017/HĐXMXCT ngày 31/5/2017

mà các bên đã ký kết. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai, nhưng người đại diện hợp pháp của bị đơn là Công ty cổ phần bê tông H1 vẫn vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

*** Về nội dung vụ án:**

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên BT về việc đòi bị đơn là Công ty cổ phần bê tông H1 phải thanh toán khoản nợ gốc là 335.227.460 đồng và tiền lãi tính từ ngày 14/02/2018 đến ngày 14/4/2018 với mức lãi suất là 1.125%/tháng với số tiền lãi là 7.542.617 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 342.770.077 đồng theo Hợp đồng kinh tế số 12/2017/HĐXMXCT ngày 31/5/2017, vì trong thời gian thực hiện hợp đồng kể từ ngày được các bên ký kết, theo đơn đặt hàng và đồng thời phía bị đơn phải thanh toán trước 100% số tiền theo khối lượng đơn hàng, nhưng bị đơn đã không thực hiện đúng theo nội dung hợp đồng mà các bên đã ký kết, vào ngày 30/11/2017 nguyên đơn đã lập bảng đối chiếu công nợ, tổng số tiền bị đơn còn nợ là 435.227.460 đồng. Kể từ ngày đối chiếu công nợ đến hết ngày 13/02/2018, bị đơn đã trả cho nguyên đơn được số tiền là 100.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 335.227.460 đồng.

[4] Xét lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên BT phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như Hợp đồng kinh tế số 12/2017/HĐXMXCT ngày 31/5/2017 đã được ký kết giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên BT và Công ty cổ phần bê tông H1, bảng đối chiếu công nợ ngày 30/11/2017. Đồng thời, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn là Công ty cổ phần bê tông H1 biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng Công ty cổ phần bê tông H1 không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Như vậy, việc Công ty cổ phần bê tông H1 ký kết hợp đồng mua xi măng xá Cần Thơ của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên BT và hiện nay Công ty cổ phần bê tông H1 còn nợ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên BT khoản nợ gốc là 335.227.460 đồng là có thật.

[5] Theo hợp đồng mua bán xi măng xá Cần Thơ mà các bên đã ký kết, Hội đồng xét xử nhận thấy: Sau khi ký hợp đồng mua bán xi măng vào ngày 31/5/2017 giữa các bên đã đặt hàng và đồng thời phía bị đơn là Công ty cổ phần bê tông H1 phải thanh toán trước 100% số tiền theo khối lượng đơn hàng, nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng nêu trên bị đơn đã không thanh toán đúng theo thỏa thuận của hợp đồng được quy định tại Điều 2. Ngày 30/11/2017 nguyên đơn đã lập bảng đối chiếu công nợ, tổng số tiền bị đơn còn nợ là 435.227.460 đồng, kể từ ngày đối chiếu công nợ bị đơn đã trả cho nguyên đơn được số tiền là 100.000.000 đồng còn nợ lại là 335.227.460 đồng, kể từ ngày 13/02/2018 đến nay thì bị đơn chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn nợ nêu trên. Tại Khoản 1 Điều 50 Luật Thương mại quy định về thanh toán thì “Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng và nhận hàng theo thỏa thuận”. Như vậy, bị đơn là Công ty cổ phần bê tông H1 đã nhận hàng theo thỏa thuận nhưng chưa thanh toán đủ tiền mua hàng nên phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua hàng còn nợ cho nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền mua xi măng xá Cần Thơ còn nợ tổng cộng là 335.227.460 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về việc yêu cầu bị đơn chỉ trả tiền lãi từ ngày 14/02/2018 đến ngày 14/4/2018 với mức lãi suất là 1.125%/tháng = 7.542.617 đồng. Do phía bị đơn vi phạm hợp đồng đến nay vẫn chưa thanh toán số tiền mua hàng còn thiếu cho nguyên đơn và cũng tại Điều 2 của Hợp đồng kinh tế số 12/2017/HĐXMXCT ngày 31/5/2017 mà các bên đương sự đã ký kết cũng có quy định về mức tiền lãi chậm thanh toán. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, phía nguyên đơn yêu cầu tính lãi là có căn cứ. Nhận thấy, mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu đã được các bên thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng và nhận thấy mức lãi suất mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả thấp hơn mức lãi suất trung bình trên thị trường là có lợi cho bị đơn nên ghi nhận sự tự nguyện này của nguyên đơn. Vì vậy, Căn cứ vào Điều 306 của Luật thương mại quy định về quyền yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán, thì tiền lãi mà phía bị đơn phải trả cho nguyên đơn với số tiền là 7.542.617 đồng.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản nợ gốc, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm.

[7] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn Công ty cổ phần bê tông HT chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 17.138.503 đồng (342.770.077 đồng x

5% = 17.138.503 đồng). Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

[8] Như đã phân tích ở trên đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 35, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 50 và Điều 306 của Luật thương mại; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên BT.

Buộc Công ty cổ phần bê tông H1 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên BT khoản nợ gốc với số tiền là 335.227.460 đồng và tiền lãi là 7.542.617 đồng, tổng cộng là 342.770.077 đồng.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty cổ phần bê tông H1 phải chịu là 17.138.503 đồng. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên BT không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên BT số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 8.569.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001733 ngày 14/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản nợ gốc, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 10%/năm.

3.2. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho nguyên đơn và bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND Tp Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Tp Sóc Trăng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Huệ